

Số: 28/2023/QĐST-DS

Tam Bình, ngày 02 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 64/2023/TLST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Văn S, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn:

1) Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955; địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2) Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn S, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (Theo Văn bản ủy quyền ngày 15/6/2023).

2) Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Trương Văn S**; ông **Nguyễn Văn L** và ông **Nguyễn Thanh T** thỏa thuận: Ông **Nguyễn Văn L** phải trả cho ông **Trương Văn S**, bà **Nguyễn Thị Bé B** 15 chỉ vàng 24k.

Thời gian trả và cách trả: Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 25/7/2023 đến ngày 25/01/2024 ông **L** phải trả cho ông **S**, bà **B** 15 chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Ông **Trương Văn S**, ông **Nguyễn Văn L** và ông **Nguyễn Thanh T** thỏa thuận:

- Ông **Nguyễn Văn L** tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.118.700 đồng (Hai triệu một trăm mười tám ngàn bảy trăm đồng).

- Ông **Trương Văn S** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 2.073.750 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số N₀ 0011410 nộp ngày 24/4/2023 và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0011593 nộp ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

- Bà **Nguyễn Kim H**, bà **Nguyễn Thị Bé B** và ông **Nguyễn Thanh T** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát huyện Tam Bình;
- THA huyện Tam Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trương Minh Trường